

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình một số nội dung qua thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, định mức xây dựng dự toán, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Báo cáo số 197/BC-BVHXH ngày 04/12/2023 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, định mức xây dựng dự toán, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh thông nhất tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội, cụ thể như sau:

Dự thảo nghị quyết được thực hiện xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hiện hành) sửa đổi, bổ sung năm 2020. Như vậy, đối với một số nội dung quy định ngoài phạm vi thẩm quyền của HĐND tỉnh đã được rà soát điều chỉnh, đưa các nội dung này ra ngoài phạm vi dự thảo nghị quyết:

- Các nội dung chi và mức chi đã được quy định rõ tại các văn bản khác của Trung ương hoặc tại các nghị quyết khác của Hội đồng nhân dân tỉnh:

+ Đã rà soát bỏ Điều 4; điểm b, khoản 1; khoản 3, khoản 5, khoản 8 Điều 5; các nội dung và định mức chi hội thảo phục vụ hoạt động nghiên cứu được xây dựng và thực hiện theo các quy định tại các nghị quyết khác của Hội đồng nhân dân tỉnh, thông tư của Bộ Tài chính ở khoản 4, Điều 5; điểm c, khoản 1 Điều 6.

+ Bổ sung cụ thể hóa mức chi cho hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại khoản 4, Điều 4 dự thảo Nghị quyết sau thẩm tra (theo quy định tại khoản 6, Điều 4 Thông tư 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023).

- Các nội dung chi và mức chi có yếu tố đặc thù do chưa được quy định trước đây:

+ Đã rà soát và bỏ nội dung chi tiết các hội đồng tư vấn khác tại điểm b, khoản 1, Điều 6;

+ Đã rà soát bỏ khoản 6, Điều 6, cụ thể hóa các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Đã điều chỉnh tên gọi dự thảo nghị quyết: “**Nghị quyết quy định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**”.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết nêu trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết quy định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tại Kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa – Xã hội;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NcT, NN.

36

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 4

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA, KỲ HỌP THỨ...**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ KH&CN;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Báo Khánh Hòa, Đài PTTH Khánh Hòa;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02 bản);
- Lưu: VT, TN.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND

ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Các nội dung chi từ nguồn kinh phí đối ứng của tỉnh Khánh Hòa để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ được thực hiện theo mức chi tương ứng tại Quy định này.

3. Các nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước huy động để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo các định mức chi quy định hiện hành đối với các nguồn vốn đó; khuyến khích các đơn vị thực hiện theo quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Các định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước theo Quy định này là định mức tối đa, áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Các nội dung khác liên quan đến định mức lập dự toán, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Định mức làm căn cứ lập dự toán nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước

1. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, định mức chi thù lao được quy định cụ thể như sau:

- Chủ nhiệm nhiệm vụ tối đa 32 triệu đồng/người/tháng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tối đa 16 triệu đồng/người/tháng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở;

- Đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ.

Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN, trong đó định mức thù lao thực hiện nhiệm vụ theo tháng của chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ (DMCN) tính theo quy định tại khoản này.

2. Dự toán thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu

a) Thuê chuyên gia trong nước

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều này.

a) Thuê chuyên gia ngoài nước

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều này

3. Định mức chi thù lao tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu, quy định như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mức chi nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Người chủ trì	người/buổi hội thảo	1.600	800
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	người/buổi hội thảo	400	200
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo/hội thảo	2.400	1.200
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo/hội thảo	1.200	600
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	người/buổi hội thảo	240	120

4. Dự toán chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá với mức chi không quá 50% mức chi cho hội đồng nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định này và cụ thể mức chi như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mức chi nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
a.	Chi hợp Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		720	360
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		600	300
	Thư ký khoa học		120	75
	Thư ký hành chính		120	75
	Đại biểu được mời tham dự		80	40
b.	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		280	140
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		400	200

5. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đảm bảo triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại tổ chức chủ trì. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng không quá 200.000.000 đồng/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và không quá 20.000.000 đồng/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

Điều 5. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học công nghệ

a) Chi tiền thù lao

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mức chi nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a.	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	Chủ tịch hội đồng		1.200	600
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800	400
	Thư ký khoa học		240	150
	Thư ký hành chính		240	150
	Đại biểu được mời tham dự		160	80
b.	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400	200
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		560	280
c.	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		560	280
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		400	200
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chi xét duyệt đề cương nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
a.	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng		1.440	720
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200	600

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mức chi nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
	Thư ký khoa học		240	150
	Thư ký hành chính		240	150
	Đại biểu được mời tham dự		160	80
b.	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		560	280
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800	400
3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a.	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		1.440	720
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.200	600
	Thư ký khoa học		240	150
	Thư ký hành chính		240	150
	Đại biểu được mời tham dự		160	80
b.	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		560	280
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800	400
4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	1 chuyên gia	1.200	600

b) Dự toán chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có) được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá

nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ, mức chi cụ thể quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy định này.

2. Chi hoạt động của Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Mức chi nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	800	400
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	560	280
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	250	150
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	160	80

3. Định mức xây dựng dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập

Các trường hợp cần thiết phải thuê chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN. Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập được tính tối đa bằng 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định và chịu trách nhiệm.

4. Dự toán chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kiểm tra đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

b) Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá) được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ, mức chi cụ thể quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy định này.

5. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học công nghệ (nếu có) thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách tỉnh.
2. Kinh phí của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đối ứng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
3. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.
2. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành./.